**TUYÊN BỐ TÍNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN NHẬN GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT**

**(CHẬM PHÁT TRIỂN 98)**

Tên của Trẻ/Học Sinh: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ Ngày Sinh: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Chương Trình/Trường Học: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_Khu Cư Trú: \_\_\_\_\_\_\_\_\_ Ngày Bắt Đầu Đủ Điều Kiện: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Nhóm đã nhận được các đánh giá sau đây (đính kèm tài liệu trên 1-6):***

1. Nhóm đã đánh giá thông tin hiện có, bao gồm thông tin từ phụ huynh, kiểm tra trước đó, dữ liệu y tế, hồ sơ tích lũy của học sinh, và các chương trình giáo dục cá nhân trước đó hoặc kế hoạch dịch vụ gia đình cho từng cá nhân. Tài liệu đánh giá bao gồm thông tin liên quan từ các nguồn được sử dụng trong việc xác định đủ điều kiện:

| \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| --- |
| Ngày xem xét |

Tiểu Sử Phát Triển như được định nghĩa trong OAR 581-015-2000(8):

| \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| --- | --- | --- |
| Người kiểm tra | Ngày thực hiện | Ngày xem xét |

1. Một kiểm tra tham chiếu thông thường, theo tiêu chuẩn, trong ít nhất hai lĩnh vực bị nghi là chậm trễ:

| \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| --- | --- | --- |
| Kiểm tra | Người kiểm tra | Ngày  |
| \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Kiểm tra | Người kiểm tra | Ngày |
| \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Kiểm tra | Người kiểm tra | Ngày  |

1. Ít nhất một thủ tục bổ sung để xác nhận mức độ hoạt động của trẻ ở từng lĩnh vực bị nghi là chậm phát triển:

| \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| --- | --- | --- |
| Thủ tục | Người kiểm tra | Ngày  |
| \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Thủ tục | Người kiểm tra | Ngày |

1. Quan sát đứa trẻ tối thiểu 20 phút:

| \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| --- | --- |
| Người kiểm tra | Ngày |
| \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Người kiểm tra | Ngày |

1. Các dữ liệu thẩm định khác được nhóm sử dụng:

| \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| --- | --- |
| Dữ liệu | Ngày xem xét |
| \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Dữ liệu | Ngày xem xét |

***Nhóm đã xác định rằng:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| [ ] Có | [ ] Không | 1. Trẻ bị chậm phát triển 1.5 độ lệch chuẩn hoặc nhiều hơn dưới trung bình trong hai hoặc nhiều hơn lĩnh vực phát triển sau:

***[ ] Giao tiếp[ ] Thích nghi[ ] Thể chất*** ***[ ] Xã hội/Cảm xúc[ ] Nhận thức*** |
| [ ] Có | [ ] Không | 1. Khuyết tật của trẻ có tác động xấu đến quá trình phát triển của trẻ khi trẻ ba tuổi đến tuổi mẫu giáo, hoặc có tác động xấu đến khả năng học tập của học sinh khi học sinh đủ tuổi đi mẫu giáo đến 9 tuổi; và
 |
| [ ] Có | [ ] Không | 1. Trẻ cần các dịch vụ giáo dục đặc biệt; và
 |
|  |  | 1. Nhóm xem xét Tính Đủ Điều Kiện đã xem xét tính đủ điều kiện nhận giáo dục đặc biệt của trẻ, và xác định rằng tính đủ điều kiện:

***[ ] do[ ] không*** do thiếu hướng dẫn tập đọc thích hợp, bao gồm các phần thiết yếu của hướng dẫn tập đọc (xem hướng dẫn);***[ ] do [ ] không*** do thiếu hướng dẫn về toán học;***[ ] do[ ] không*** do trình độ tiếng Anh hạn chế; và***[ ] do[ ] không*** do khuyết tật khác. |

***Nhóm đồng ý rằng đứa trẻ này*** ***[ ] đủ*** ***[ ] không đủ điều kiện nhận giáo dục đặc biệt.***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chữ Ký của các Thành Viên trong Nhóm** |  | **Chức Vụ/Vai Trò** | **Đồng Ý** | **Không Đồng Ý** |
|  |  |  | [ ]  | [ ]  |
|  |  |  | [ ]  | [ ]  |
|  |  |  | [ ]  | [ ]  |
|  |  |  | [ ]  | [ ]  |
|  |  |  | [ ]  | [ ]  |

***[ ]*** Một bản sao của báo cáo đánh giá và tuyên bố tính đủ điều kiện đã được cung cấp cho phụ huynh.